

## STRING EXERCISES - ANSWERS

### 1. Dùng hàm thích hợp để in ra độ dài của một chuỗi bất kì

```
In [ ]: #Điền code tại đây
txt = "Hello World"
print(len(txt))
```

11

### 2. Lấy ra ký tự đầu tiên của chuỗi "Hello World"

```
In [ ]: #Điền code tại đây
txt = "Hello World"
print(txt[0])
```

H

### 3. Lấy ra các ký tự từ vị trí 2 đến 4 từ chuỗi "Hello World"

```
In [ ]: #Điền code tại đây
txt = "Hello World"
print(txt[2:5])
```

llo

### 4. Dùng hàm thích hợp để trả về chuỗi mà chuỗi đó không có bất kỳ khoảng trắng nào ở đầu chuỗi hoặc cuối chuỗi

```
In [ ]: #Điền code tại đây
txt = "    Hello World    "
print(txt.strip())
```

Hello World

### 5. Chuyển đổi giá trị của biến `txt` sang giá trị in hoa

```
In [ ]: #Điền code tại đây
txt = "Hello World"
print(txt.upper())
```

HELLO WORLD

### 6. Chuyển đổi giá trị của biến `txt` sang giá trị in thường

```
In [ ]: #Điền code tại đây
txt = "Hello World"
print(txt.lower())
```

hello world

### 7. Dùng hàm thích hợp để thay thế ký tự `H` bằng ký tự `J`

```
In [ ]: #Điền code tại đây
txt = "Hello World"
print(txt.replace("H", "J"))
```

Jello World

**8. Hãy bổ sung dòng code còn thiếu để in ra được chuỗi sau**

*\*\*\*"My name is John, and I am 36"\*\*\**

```
In [ ]: #Điền code tại đây  
age = 36  
txt = "My name is John, and I am {}"  
print(txt.format(age))
```

My name is John, and I am 36